

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ UÔNG BÍ
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 79/2022/HS-ST

Ngày: 07/9/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ UÔNG BÍ, TỈNH QUẢNG NINH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Vi Thanh Hà**.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà **Phạm Thị Dung** - Nguyên phó phòng Giáo dục thành phố Uông Bí.

- Ông **Trần Văn Giàu** - Bí thư Đoàn TNCS Hồ Chí Minh thành phố Uông Bí.

Thư ký phiên tòa: Bà **Trần Thị Mai Hương** - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí tham gia phiên tòa: Ông **Bùi Đình Thi** - Kiểm sát viên.

Ngày 06 và ngày 07 tháng 9 năm 2022, tại phòng xử án Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 73/2022/TLST-HS ngày 17 tháng 8 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 71/2022/QĐXXST- HS ngày 22 tháng 8 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Vũ Mạnh Q**; sinh ngày 12 tháng 02 năm 2005 tại thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh; nơi cư trú: Tổ 1, khu H, phường P, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Học sinh trường Cao đẳng Công nghiệp và xây dựng Quảng Ninh; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn Đ và bà Đình Thị N; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt trong trường hợp khẩn cấp ngày 27/3/2022, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ - Công an thành phố Uông Bí. Có mặt.

2. Họ và tên: **Nguyễn Văn M**; sinh ngày 08 tháng 4 năm 2002 tại thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh; nơi cư trú: Tổ 7, khu 3, phường B, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh. nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn D và bà Đặng Thị M; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt trong trường hợp khẩn cấp ngày 27/3/2022, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ - Công an thành phố Uông Bí. Có mặt.

3. Họ và tên: **Nguyễn Văn T**; sinh ngày 05 tháng 8 năm 2002 tại huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh; nơi cư trú: Tổ 2, khu 1, phường B, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thành L và bà Nguyễn Thị L; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt trong trường hợp khẩn cấp ngày 27/3/2022, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ - Công an thành phố Uông Bí. Có mặt.

4. Họ và tên: **Trần Đình H**; sinh ngày 15 tháng 02 năm 2006 tại thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh; nơi cư trú: Tổ 2, khu B, phường P, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Học sinh trường Cao đẳng Công nghiệp và xây dựng Quảng Ninh; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Thanh A và bà Nguyễn Thị T; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt trong trường hợp khẩn cấp ngày 27/3/2022, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ - Công an thành phố Uông Bí. Có mặt.

5. Họ và tên: **Đinh Văn Đ**; sinh ngày 01 tháng 02 năm 2006 tại thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh; nơi cư trú: Tổ 2, khu H, phường P, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Học sinh trường Cao đẳng Công nghiệp và xây dựng Quảng Ninh; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Văn T và bà Đinh Thị p; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt trong trường hợp khẩn cấp ngày 27/3/2022, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ - Công an thành phố Uông Bí. Có mặt.

- *Người đại diện hợp pháp, người bào chữa cho bị cáo Vũ Mạnh Qh:* Chị **Đinh Thị N**, sinh năm: 1979; địa chỉ: Tổ 1, khu H, phường P, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh. Có mặt.

- *Người đại diện hợp pháp, người bào chữa cho bị cáo Trần Đình H:* Chị **Nguyễn Thị T**, sinh năm: 1985; địa chỉ: Tổ 2, khu B, phường P, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh. Có mặt.

- *Người đại diện hợp pháp, người bào chữa cho bị cáo Đinh Văn :* Chị **Đinh Thị L**, sinh năm: 1980; địa chỉ: Tổ 2, khu H, phường P, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh. Có mặt.

- *Đại diện Trường Cao đẳng Công nghiệp và xây dựng:* Ông **Nguyễn Huy P** - Chức vụ: Trưởng phòng công tác học sinh, sinh viên. Địa chỉ: Khu L, phường P, thành phố Uông Bí. Có mặt.

* *Người làm chứng:*

- Anh **Phạm Huy L**, sinh năm: 2001; địa chỉ: Tổ 2, khu 1, phường B, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt.

- Anh **Lê Đồng T**, sinh năm: 2004; địa chỉ: Tổ 2, khu Đ, phường P, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt.

- Anh **Hà Ngọc Phúc Đ**, sinh năm: 2003; địa chỉ: khu K, phường K, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt.

- Anh **Trần Quốc V**, sinh năm: 2004; địa chỉ: Tổ 1, khu H, phường P, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt.

- Anh **Hoàng Văn C**; địa chỉ: Tổ 2, khu L, phường P, thành phố Uông Bí. Vắng mặt

- Cháu **Nguyễn Công P**, sinh năm: 2005; địa chỉ: Tổ 3, khu B, phường P, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt.

- Cháu **Vũ Văn P**, sinh năm: 2005; địa chỉ: Tổ 2, khu H, phường P, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt.

- Cháu **Vũ Trương Đức M**, sinh năm: 2006; địa chỉ: Tổ 1, khu Đ, phường P, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt.

- Cháu **Phạm Mạnh C**, sinh năm: 2007; địa chỉ: Tổ 1, khu H, phường P, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vũ Mạnh Q, Nguyễn Văn M, Nguyễn Văn T, Trần Đình H và Đình Văn Đ là bạn và cùng thuê trọ tại nhà của anh Hoàng Văn C thuộc tổ 2, khu L, phường P (Q ở phòng số 4; H, Đ ở phòng số 5; M, Th ở phòng số 6). Khoảng cuối tháng 02/2022, Q lên mạng xã hội và hỏi được 01 người không quen biết bán ma túy cần sa (thường gọi là ma túy “cỏ”) nên nảy sinh ý định mua về chia nhỏ bán kiếm lời. Q rủ Nguyễn Văn T và Nguyễn Văn M tham gia. T, M đồng ý. Ngày 09/3/2022, cả ba cùng thống nhất góp 8.000.000 đồng để mua ma túy “cỏ” về bán. M góp cho Q 2.500.000 đồng, T góp cho Q 3.000.000 đồng. Q cầm tiền nhưng chỉ đặt mua 6.000.000 đồng (Q bỏ ra 500.000 đồng nhưng không nói cho T, M biết). Khoảng 10 giờ ngày 10/3/2022, Quỳnh nhận được 02 thùng cát tông chứa ma túy “cỏ” qua người giao hàng không quen biết. Khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày, tại phòng trọ của Q, cả ba cùng mở hai thùng thấy có 07 hộp giấy màu nâu đỏ có chữ “Trị sinh lý đông y Thiên Ân”, bên trong mỗi hộp đều có 01 túi nilon màu vàng kích thước (KT) là (10x20)cm, bên trong chứa khoảng 100g ma túy “cỏ” (dạng thực vật khô); Sau đó, T và M đi mua túi nilon nhỏ về phòng, Q mang ra 01 cân điện tử; cả ba lấy 02 túi nilon ma túy “cỏ” trong 02 hộp giấy, cùng chia, đóng gói vào các túi nilon nhỏ thành loại 1,5g và 2,7g được nhiều túi nhỏ (khoảng 100 túi); thống nhất tùy theo lượng ít bán 50.000 đồng/01 túi; nhiều bán 100.000 đồng/01 túi; Toàn bộ số ma túy để ở phòng Q, ai có khách sẽ tự bán, được bao nhiêu thì đưa lại tiền cho Q quản lý, đến khi bán hết sẽ cộng lại, trả tiền vốn và chia đều tiền lãi thu được cho mỗi người.

Sau đó, Q, T, M từ ngày 10/3/2022 đến ngày 26/3/2022 đã tự bán và nhờ H, Đ đi bán hộ (giao ma túy hộ, có trả công) nhiều lần. Cụ thể:

*** Vũ Mạnh Q:**

- 04 lần bán ma túy cho Phạm Huy L:

+ Lần thứ 01: Khoảng 16 giờ ngày 13/3/2022, L gọi điện thoại cho Q hỏi mua 50.000 đồng ma túy ma túy “cỏ”. Q đưa cho Đ 01 túi ma túy để đi giao cho L tại khu vực cổng Trường cao đẳng than khoáng sản Việt Nam – Phân hiệu Hữu Nghị (Trường Việt Xô) thuộc khu 7, phường T, thành phố Uông Bí. Đ giao ma túy cho L và thu của L 50.000 đồng. Sau đó, Đ gọi điện thoại cho Q nói là đã giao ma túy xong, do xe Đ hết xăng nên Đ đã lấy tiền này để đổ xăng, Q hiểu ý và cho Đ số tiền này.

+ Lần thứ 02: Khoảng 19 giờ ngày 17/3/2022, L gọi điện thoại hỏi mua 100.000 đồng ma túy “cỏ”, Q đưa một túi ma túy “cỏ” cho Đ và nhờ Đ mang đến giao cho L tại cổng trường Việt Xô. Sau đó, Đ về nói với Q là L xin nợ tiền, Q đồng ý. Lần này Q không trả công cho Đ.

+ Lần thứ 03: Khoảng 17 giờ ngày 20/3/2022, L nhắn tin cho Q hỏi mua một túi ma túy “cỏ” với giá 100.000 đồng, Q hẹn L đến gần phòng trọ của Q. Sau đó, Q trực tiếp cầm 01 túi ma túy “cỏ” bán cho L thu được 100.000 đồng.

+ Lần thứ 04: Khoảng 18 giờ ngày 26/3/2022, L nhắn tin cho Q hỏi mua 50.000 đồng ma túy “cỏ”, Q đồng ý hẹn L đến gần phòng trọ của Q rồi cầm một túi ma túy “cỏ” ra bán cho L, nhưng L xin nợ tiền.

- 04 lần bán ma túy cho Trần Đình H:

+ Lần 01 và 02: Đầu vào ngày 21/3/2022, H hỏi Q mua 05 túi ma túy, Q đồng ý bán với giá 100.000 đồng/01 túi và lấy ra 05 túi ma túy đưa cho H, rồi nhận từ H 500.000 đồng. Khoảng 02 phút sau, H đi một mình sang gặp Q hỏi mua một túi ma túy “cỏ” nữa với giá 100.000 đồng.

+ Lần 03, 04: Đầu vào ngày 24/3/2022, H 02 lần đi một mình sang gặp Q, mỗi lần hỏi mua 02 túi ma túy “cỏ” giá 80.000 đồng/túi. H đều xin nợ tiền, Q đồng ý cho H nợ tổng số tiền 320.000 đồng.

- 02 lần bán ma túy cho Trần Quốc V:

+ Lần thứ 01: Khoảng ngày 24-25/3/2022, V gọi điện thoại hỏi mua 01 túi ma túy “cỏ”, giá 100.000 đồng, Q đồng ý và đi một mình đến khu vực ngã tư cổng trường Cơ giới ở khu L, phường P giao cho 01 túi ma túy “cỏ” thu được 100.000 đồng.

+ Lần thứ 02: Khoảng 18 giờ ngày 26/3/2022, V nhắn tin hỏi mua một túi ma túy “cỏ”, Q đồng ý bán với giá 100.000 đồng), V hẹn Q mang đến khu vực ngã tư cổng trường Cơ Giới giao cho V. Sau đó, Q đi một mình đến điểm hẹn bán cho V một túi ma túy “cỏ”, V xin nợ tiền, đồng ý.

- Q còn 01 lần khác nhờ Đ đi giao hộ ma túy “cỏ” nhưng không nhớ người mua là ai: Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 20/3/2022, người này gọi điện thoại cho Q hỏi mua một túi ma túy “cỏ”, Q đồng ý bán với giá 100.000 đồng và hẹn người này chờ ở cổng trường Cơ Giới. Q đưa một túi ma túy “cỏ” cho Đ và nhờ Đ mang đi giao hộ, c mang túi ma túy “cỏ” đi giao sau đó mang 100.000 đồng về đưa cho Q. Lần này Q không trả công cho Đ.

*** Nguyễn Văn T:** 03 lần bán ma túy cho Lê Đồng T, cụ thể:

+ Lần thứ 01: Khoảng 11 giờ ngày 12/3/2022, T gọi điện thoại cho hỏi mua 01 túi ma túy “cỏ” với giá 100.000 đồng, T bảo T mang đến nhà cho T, đồng ý và nói với Q “có khách lấy”, Q trả lời “em để trong hộp sắt ấy, anh giao thì cứ vào đây lấy, về đưa tiền cho em”, T hiểu ý nên đi sang phòng Q. T thấy chiếc hộp bằng kim loại hình tròn màu đỏ bên trong có khoảng 20 túi ma túy “cỏ” để trên giường ngủ của Q, T lấy 01 túi rồi đi một mình đến bán cho T ở phường thu được 100.000 đồng. Xong T mang số tiền này về đưa cho Q.

+ Lần thứ 02: Khoảng 20 giờ ngày 15/3/2022, T gọi điện thoại cho T hỏi mua một túi ma túy ma túy “cỏ” giá 100.000 đồng, T đồng ý hẹn T chờ ở khu vực cổng trường Cơ Giới. Xong T nói với Q “đưa anh một túi để anh giao cho khách”, Q đồng ý và đưa cho một túi ma túy “cỏ”, nhận và đi một mình mang đến điểm hẹn bán cho T thu được 100.000 đồng, số tiền này T mang về đưa cho Q.

+ Lần thứ 03: Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 20/3/2022, T gọi điện thoại hỏi mua một túi ma túy “cỏ” giá 100.000 đồng, T đồng ý hẹn T chờ ở khu vực ngã tư 250 xe thuộc phường P, thành phố Uông Bí. T cùng M đi sang phòng gặp Q, lấy một túi ma túy “cỏ” rồi cả ba cùng nhau đi đến điểm hẹn bán ma túy “cỏ” cho T. Khi đến nơi T đưa túi ma túy “cỏ” cho T thu được 100.000 đồng, T nhận tiền rồi đưa luôn cho Q.

*** Nguyễn Văn M:**

- 01 lần bán ma túy cho Phạm Huy L: Khoảng tối ngày 15 hoặc 16/3/2022, M đang ngồi uống nước ở khu vực bờ hồ thành uỷ thuộc phường T, thành phố Uông Bí thì gặp L, tại đây, L hỏi mua một túi ma túy “cỏ”, M đồng ý và bán cho L một túi ma túy “cỏ” thu được 100.000 đồng.

- 01 lần bán ma túy cho Trần Đình H: Ngày 21/3/2022, H hỏi mua 10 túi ma túy “cỏ” để bán lại cho người khác, M đồng ý bán cho H với giá 80.000 đồng/túi, nhận ma túy xong H bảo M cho nợ tiền khi nào bán được ma túy có tiền sẽ trả sau thì M đồng ý. Đến ngày 24/3/2022, H sang phòng trọ trả cho M 800.000 đồng.

- 01 lần bán ma túy cho Lê Đồng T: Khoảng tối ngày 25/3/2022, T gọi điện thoại cho T, lúc này T đang bận, M nghe máy, T hỏi mua một túi ma túy “cỏ” với giá 100.000 đồng, T bảo M gửi số tài khoản ngân hàng để T chuyển khoản và mang ma túy đến khu vực trường học cấp 2 phường P cho T. M đưa một túi ma túy cho Đ nhờ Đ mang đến điểm hẹn giao cho T, Đ nhận túi ma túy và rủ H đi cùng. Sau đó, M trả điện thoại cho T và bảo T nhắn tin số tài khoản ngân hàng của T cho T. Một lúc sau, T đưa cho M 100.000 đồng. Lần này M đã trả công cho Đ 20.000 đồng.

Đối với Trần Đình H và Đình Văn Đ. Sau một thời gian đi giao ma túy “cỏ” hộ M, Q. Ngày 21/3/2022, H và Đ bàn nhau góp tiền mua lại ma túy “cỏ” của Q và M để đi bán kiếm lời. Thống nhất sau khi bán được hết ma túy “cỏ” mua của Q và M, lãi được bao nhiêu thì chia đôi. Chiều ngày 21/3/2022, H ứng trước 600.000 đồng mua được 06 túi ma túy “cỏ” của Q. Sau khi mua được ma túy, H và Đ đi về

phòng cùng nhau chia lại thành 07 túi ma túy “cỏ”. Tối ngày 21/3/2022 H và Đ tiếp tục mua nợ của M thêm 10 túi ma túy “cỏ”; Tiếp đến, trưa ngày 24/3/2022, H sang phòng Q hỏi mua nợ 02 lần, mỗi lần 02 túi ma túy “cỏ” loại 80.000 đồng/01 túi. Sau đó, H và Đ đã cùng nhau hoặc từng người đi bán số ma túy “cỏ” đã mua, cụ thể:

*** Trần Đình H cùng Đinh Văn Đ:**

- Bán 01 lần cho Hà Ngọc Phúc Đ: Khoảng tối ngày 22/3/2022, H gọi điện thoại cho Đ giới thiệu là có ma túy “cỏ” bán, Đ hiểu ý và hỏi mua một túi ma túy “cỏ” với giá 100.000 đồng, H yêu cầu Đ chuyển khoản trả tiền trước và nhắn tin số tài khoản ngân hàng của Đ cho Đ, Đ đồng ý và bảo bảo H mang ma túy “cỏ” đến phòng trọ của Đ gần phòng trọ của H và Đ để bán cho Đ, H đồng ý và rủ Đ cùng đi. Khi đến nơi, Đ đứng đợi bên ngoài, còn H đi một mình vào gặp và giao túi ma túy cho Đ.

- Bán 01 lần ma túy cho Phạm Huy L: Khoảng chiều ngày 25/3/2022, Đ đang ở Trường Cơ Giới cùng H thì Q gọi điện thoại bảo Đ về giao ma túy “cỏ” cho L, Đ và H đi về. Khi gặp, Q nói với Đ là Q để lại “mối” L cho Đ bán, Đ cùng H mang một túi ma túy “cỏ” đến cổng trường Việt Xô bán cho L thu được 100.000 đồng.

*** Trần Đình H:**

- 02 lần bán ma túy cho Hà Ngọc Phúc Đ:

+ Lần thứ 01: Khoảng trưa ngày 23/3/2022, Đ gọi điện thoại cho H hỏi mua 02 túi ma túy “cỏ” với giá 100.000 đồng/túi, Đ bảo H mang đến phòng trọ cho Đ. Sau đó, H cầm theo 02 túi ma túy “cỏ” và đi đến bán cho Đ, sau khi nhận hai túi ma túy, Đ xin nợ tiền, H đồng ý.

+ Lần thứ 02: Khoảng 15 giờ ngày 24/3/2022, Đ gọi điện thoại hỏi mua một túi ma túy “cỏ” với giá 100.000 đồng, Đ bảo mang đến phòng trọ cho Đ, H đi đến bán ma túy “cỏ” cho Đ. Đ xin nợ tiền, H đồng ý.

- 02 lần bán ma túy cho Vũ Văn P:

Khoảng tối ngày 24/3/2022, P đến phòng trọ của H mua của H 02 túi ma túy “cỏ” với giá 100.000 đồng/túi. P xin nợ tiền. Tiếp đến, khoảng chiều ngày 26/3/2022, P đến phòng trọ của H mua của H 02 túi ma túy “cỏ” với giá 100.000 đồng/túi. P xin nợ tiền, H đều đồng ý.

*** Đinh Văn Đ:**

- 01 lần bán ma túy cho Hà Ngọc Phúc Đ: Khoảng trưa ngày 26/3/2022, Đ gọi điện thoại đến cho H, nhưng Đ nghe máy, Đ hỏi mua một túi ma túy “cỏ” với giá 100.000 đồng, Đ bảo mang đến phòng trọ giao cho Đ, Đ đồng ý và đi đến bán cho Đ một túi ma túy “cỏ”, Đ xin nợ tiền, Đ đồng ý.

Đến 21 giờ 30 phút ngày 26/3/2022, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Uông Bí phối hợp với Công an phường P kiểm tra nhà trọ của anh C (lúc này cả nhóm đều đang ở phòng trọ); phát hiện, thu giữ trên giường ngủ tại phòng số 4 của Q 12 túi nilon màu trắng KT(4x7)cm, bên trong đều chứa thực vật khô. (ký hiệu từ M1 đến M12).

Tiến hành khám xét khẩn cấp phòng số 4 của Q: thu giữ tại mặt giường của Q 01 hộp giấy KT(30x20x10)cm, bên trong có 20 vỏ túi nilon KT(4x7,5) chưa qua sử dụng, 01 hộp kim loại vỏ ngoài màu đỏ, bên trong hộp chứa thực vật khô (kí hiệu M18); thu giữ 01 hộp giấy KT(30x20x10)cm, bên trong có 05 hộp giấy vỏ màu nâu đỏ, mặt trên hộp giấy ghi chữ “Trị sinh lý đông y Thiên Ân” tại vị trí sát tường cách cửa ra vào phòng trọ khoảng 50cm, bên trong mỗi hộp giấy đều chứa 01 túi nilon màu vàng, KT (20x10)cm, bên trong mỗi túi đều chứa thực vật khô (kí hiệu từ M13 đến M17); thu giữ tại giỏ quần áo 01 cân tiểu ly vỏ màu xanh dương; thu giữ trên mặt giường 02 vỏ túi nilon màu vàng, KT(20x10)cm đã qua sử dụng. Tổng khối lượng thực vật khô thu được từ M1 đến M18 là: 480,982 gam. Ngoài ra còn thu giữ của Q: 01 điện thoại di động Samsung, vỏ đen lắp sim 0936.823.506; 01 điện thoại di động Vivo, vỏ đỏ, không lắp sim và 540.000 đồng; thu giữ của M: 01 điện thoại di động Iphone, vỏ xám đen, màn hình nứt vỡ, lắp sim 0366.365.616; thu giữ của T: 01 điện thoại di động Iphone, vỏ xám đen; lắp sim số 0969.783.532; thu giữ của H 01 điện thoại Iphone, vỏ màu trắng xám; lắp sim số 0899.420.983.

Kết luận giám định số 526 ngày 29/3/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh kết luận: Yêu cầu giám định mẫu vật từ M1 đến M18 vượt khả năng chuyên môn của giám định viên của Phòng.

Kết luận giám định số 1976 ngày 04/4/2022 của Viện khoa học Bộ Công an kết luận: tìm thấy ADB-BUTINACA trong các mẫu giám định; có tác dụng tương tự Delta-9-tetrahydrocannabinol trong Cần sa nhưng không nằm trong danh mục chất ma túy theo Nghị định của Chính phủ; không tìm thấy chất ma túy trong các mẫu thực vật khô gửi giám định.

Cáo trạng số 82/CT-VKSUB ngày 15/8/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh truy tố các bị cáo về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí đã truy tố.

Người đại diện hợp pháp đồng thời là người bào chữa của các bị cáo: chị Đinh Thị N, chị Nguyễn Thị T và chị Đinh Thị L đều có quan điểm: Mong HĐXX xem xét giải quyết đúng quy định pháp luật, cho các bị cáo hưởng mức án thấp nhất để sớm trở về với gia đình và xã hội.

Đại diện Trường Cao đẳng Công nghiệp và xây dựng Quảng Ninh – ông Nguyễn Huy P có ý kiến: Trong thời gian qua Nhà trường đã tổ chức nhiều buổi tuyên truyền về tác hại của các loại ma túy trong học đường, giáo dục pháp luật đối với các học sinh – sinh viên trong trường, tuy nhiên sự việc xảy ra lần này là ngoài mong muốn, phía nhà trường đề nghị HĐXX xét xử đúng quy định của pháp luật để răn đe các bị cáo không tái phạm, đồng thời xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt đối với các bị cáo chưa thành niên để các bị cáo sớm được trở về với gia đình và xã hội, trở thành người công dân có ích.

Những người làm chứng đều vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có lời khai thể hiện trong hồ sơ phù hợp nội dung vụ án.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố như bản Cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về hình phạt chính:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58; Điều 91; điều 98; Điều 101 Bộ luật hình sự; Xử phạt:

Bị cáo Vũ Mạnh Q mức án từ 05 năm 06 tháng đến 06 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ 27/3/2022.

Bị cáo Trần Đình H mức án từ 05 năm đến 06 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ 27/3/2022.

Bị cáo Đinh Văn Đ mức án từ 05 năm đến 06 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ 27/3/2022.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm o khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự; Xử phạt:

Bị cáo Nguyễn Văn M mức án từ 07 năm đến 08 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ 27/3/2022.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự; Xử phạt:

Bị cáo Nguyễn Văn T mức án từ 07 năm đến 08 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ 27/3/2022.

- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về vật chứng của vụ án:

Áp dụng: điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b, c khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tiêu hủy 01 hộp niêm phong số 1976/KLGĐ của Viện khoa học hình sự- Bộ Công an, bên trong là mẫu vật còn lại sau giám định.

- Tịch thu, sung vào Ngân sách nhà nước: 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vivo, vỏ màu đỏ; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, vỏ màu xám đen, màn hình nứt vỡ; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, vỏ màu trắng xám; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, vỏ màu xám đen và số tiền 540.000 đồng (Năm trăm bốn mươi nghìn đồng).

- Tịch thu, tiêu hủy: 03 sim điện thoại số 0366.365.616, 0969.783.532 và 0899.420.983; 01 cân tiểu ly vỏ màu xanh trắng; 01 hộp giấy KT (30x20)cm; 20 vỏ túi nilon màu trắng có cùng KT (4x7,5)cm; 02 vỏ túi nilon màu vàng có cùng KT (20x10)cm.

- Trả lại cho bị cáo Vũ Mạnh Q 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, vỏ màu đen cùng sim số 0936.823.506;

- Truy thu, nộp Ngân sách nhà nước số tiền 660.000đồng đối với bị cáo Vũ Mạnh Q; 980.000đồng đối với bị cáo Nguyễn Văn M và 270.000đồng đối với bị cáo Đinh Văn Đ.

Các bị cáo và những người bào chữa cho các bị cáo không tranh luận với quan điểm giải quyết vụ án của Viện kiểm sát. Tại lời nói sau cùng, các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về chứng cứ, tài liệu và hành vi, quyết định tố tụng: Những chứng cứ, tài liệu và hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Uông Bí, của Điều tra viên, của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo, người đại diện hợp pháp không có ý kiến hoặc khiếu nại về những chứng cứ, tài liệu và hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các chứng cứ, tài liệu và hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và hình phạt:

Về tội danh: Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của những người làm chứng và phù hợp với biên bản phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ của vụ án, kết luận giám định cùng với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng thời gian từ ngày 10/3/2022 đến ngày 26/3/2022, tại khu vực các phường T, P và P1, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh, Vũ Mạnh Q, Nguyễn Văn M và Nguyễn Văn Th đã 05 lần bán trái phép chất ma túy cho Trần Đình H, 05 lần bán trái phép chất ma túy cho Phạm Huy L (trong đó có 02 lần Đinh Văn Đ đi bán hộ), 02 lần bán trái phép chất ma túy cho Trần Quốc V, 04 lần bán trái phép ma túy cho Lê Đồng T (trong đó có 01 lần Trần Đình H và Đinh Văn Đ đi bán hộ) và 01 lần bán cho 01 người không nhớ lai lịch (Đ đi bán hộ). Ngoài các lần đi bán hộ, Trần Đình H và Đinh Văn Đ còn 04 lần bán trái phép chất ma túy cho Hà Ngọc Phúc Đ, 02 lần bán cho Vũ Văn P và 01 lần bán cho Phạm Huy L.

Ngoài ra, Q, M và T còn tàng trữ trái phép ở phòng trọ của Q thuộc tổ 2, khu L, Phường P, thành phố Uông Bí 480,982 gam thực vật khô chứa ADB-BUTINACA có tác dụng tương tự Delta-9-tetrahydrocannabinol trong Cẩn sa mục đích để bán kiếm lời thì bị phát hiện bắt giữ.

Khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo Vũ Mạnh Q, Trần Đình H và Đinh Văn Đ đã đủ 16 tuổi nên theo quy định tại khoản 1 Điều 12 Bộ luật hình sự, các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi các bị cáo đã thực hiện.

Các bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện lỗi cố ý, mặc dù chất thực vật khô các bị cáo bán không nằm trong danh mục chất ma túy theo

Nghị định của Chính phủ nhưng khi thực hiện hành vi ý thức chủ quan của các bị cáo là bán ma túy cho người khác nên hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến chính sách quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, hành vi của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh truy tố là đúng người, đúng tội, có căn cứ pháp luật.

Về hình phạt:

Về hình phạt chính: Xét về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, làm nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác trong cộng đồng, gây mất trật tự xã hội. Do đó cần phải có hình phạt thích đáng, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian phù hợp với tính chất mức độ phạm tội của các bị cáo để giáo dục và răn đe, phòng ngừa tội phạm chung.

* *Đánh giá về mức độ và vai trò phạm tội:* Các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, xong vai trò phạm tội của từng bị cáo thì: Q là người khởi xướng, rủ M, T tham gia góp tiền mua ma túy về cùng bán và chia lợi nhuận, Q trực tiếp liên hệ mua ma túy và quản lý số tiền bán ma túy, ngoài ra Q tham gia bán ma túy 11 lần; T và M đồng ý tham gia góp tiền mua ma túy và tích cực tham gia bán ma túy, cụ thể: T góp 3.000.000đ và bán 03 lần, M góp 2.500.000đ bán 03 lần, T góp nhiều tiền hơn M do đó T có vai trò cao hơn M; tiếp đến, Đ tham gia bán ma túy cho Q và cũng góp tiền cùng với H mua lại ma túy của Q để bán lại cho người khác kiếm lời, cụ thể H bán 06 lần, Đức bán 03 lần. Do đó trong vụ án này Q giữ vai trò chính, sau đó đến vai trò của T, M, sau cùng là vai trò của H và Đ.

* *Tình tiết tăng nặng:* Các bị cáo Q, T, H, Đ không có tình tiết tăng nặng. Đối với bị cáo M là người đã thành niên xúi giục Đ là người dưới 18 tuổi đi bán ma túy hộ M được M trả công 20.000đồng nên M phải chịu tình tiết tăng nặng theo quy định tại điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

* *Tình tiết giảm nhẹ:* Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Vì vậy, các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Mặt khác, khi áp dụng hình phạt Hội đồng xét xử cũng xét, các bị cáo Q, H và Đ là người dưới 18 tuổi phạm tội nên được áp dụng quy định về xử lý hình sự đối với người dưới 18 tuổi phạm tội.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự, người phạm tội còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, các bị cáo Q, H và Đ đều dưới 18 tuổi nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền; còn đối với bị cáo T và M, Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo không có tài sản, không có thu nhập ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

[3] Về xử lý vật chứng:

- 01 (một) hộp niêm phong số 1976/KLGD của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an, bên trong là mẫu vật còn lại sau giám định không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vivo, vỏ màu đỏ; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, vỏ màu xám đen, màn hình nứt vỡ; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, vỏ màu xám đen; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, vỏ màu trắng xám các bị cáo đã dùng để liên lạc mua bán ma túy nên tịch thu, nộp Ngân sách Nhà nước.

- Số tiền 540.000đồng thu của bị cáo Vũ Mạnh Q, đây là số tiền bị cáo bán ma túy có được nên tịch thu, nộp Ngân sách Nhà nước.

- 03 (ba) sim điện thoại số 0366.365.616, 0969.783.532 và 0899.420.983; 01 (một) cân tiểu ly vỏ màu xanh trắng; 01 (một) hộp giấy KT (30x20)cm; 20 (hai mươi) vỏ túi nilon màu trắng có cùng KT (4x7,5)cm; 02 (hai) vỏ túi nilon màu vàng có cùng KT (20x10)cm, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu, tiêu hủy.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, vỏ màu đen cùng sim số 0936.823.506 thu của bị cáo Vũ Mạnh Q không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

- Trong vụ án, các bị cáo đã thu lời bất chính từ việc mua bán ma túy, do đó cần truy thu, nộp Ngân sách Nhà nước số tiền cụ thể như sau: Bị cáo Vũ Mạnh Q thu lời 1.200.000đồng, đối trừ số tiền đã bị thu 540.000đồng, còn lại truy thu số tiền 660.000đồng; truy thu số tiền 980.000đồng đối với bị cáo Nguyễn Văn M và 270.000đồng đối với bị cáo Đinh Văn Đ.

[4] Những tình tiết khác trong vụ án:

- Đối với đối tượng bán ma túy cho Q và một số đối tượng mua ma túy của các bị cáo trong vụ án, quá trình điều tra chưa xác định được nên chưa có căn cứ xử lý.

- Đối với Trần Quốc V, Lê Đồng T, Phạm Huy L, Vũ Văn P và Hà Ngọc Phúc Đ, đã mua ma túy của các bị cáo về sử dụng hết, không thu giữ được ma túy nên không có căn cứ xử lý.

- Đối với anh Hoàng Văn C, chủ nhà trọ nơi các bị cáo thuê, anh C không biết việc các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nên HĐXX không xem xét truy cứu trách nhiệm hình sự.

[5] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo và người đại diện hợp pháp cho các bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

Tuyên bố: Các bị cáo **Vũ Mạnh Q, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn M, Trần Đình H và Đinh Văn Đ** phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58; Điều 91; điều 98; Điều 101 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Vũ Mạnh Q 06** (Sáu) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ 27/3/2022.

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Văn T 07** (Bảy) năm **06** (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ 27/3/2022.

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm o khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Văn M 07** (Bảy) năm **06** (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ 27/3/2022.

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58; Điều 91; điều 98; Điều 101 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Trần Đình H 05** (Năm) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ 27/3/2022.

Xử phạt: Bị cáo **Đinh Văn Đ 05** (Năm) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ 27/3/2022.

2. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng: điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1; điểm a, b, c khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tiêu hủy 01 (một) phong bì niêm phong số 1976/KLGD của Viện khoa học hình sự Bộ Công an, bên trong là mẫu vật còn lại sau giám định.

- Tịch thu, nộp vào Ngân sách nhà nước: 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vivo, vỏ màu đỏ; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, vỏ màu xám đen, màn hình nứt vỡ; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, vỏ màu xám đen; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, vỏ màu trắng xám và số tiền 540.000 đồng (Năm trăm bốn mươi nghìn đồng).

- Tịch thu, tiêu hủy: 03 (ba) sim điện thoại số 0366.365.616, 0969.783.532 và 0899.420.983; 01 (một) cân tiểu ly vỏ màu xanh trắng; 01 (một) hộp giấy KT (30x20)cm; 20 (hai mươi) vỏ túi nilon màu trắng có cùng KT (4x7,5)cm; 02 (hai) vỏ túi nilon màu vàng có cùng KT (20x10)cm.

- Trả lại cho bị cáo Vũ Mạnh Q 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, vỏ màu đen cùng sim số 0936.823.506;

- Truy thu, nộp Ngân sách nhà nước số tiền **660.000đồng** đối với bị cáo Vũ Mạnh Q; **980.000đồng** đối với bị cáo Nguyễn Văn M và **270.000đồng** đối với bị cáo Đinh Văn Đ.

(Tình trạng, đặc điểm của vật chứng được mô tả tại Biên bản giao nhận vật ngày 30 tháng 8 năm 2022 giữa Công an thành phố Uông Bí và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh; Biên bản giao nhận tài sản ngày 24 tháng 5 năm 2022 giữa Công an thành phố Uông Bí và Kho bạc nhà nước thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh).

3. Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23, danh mục án phí Tòa án của Nghị quyết số 326/2016/UBNTQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Vũ Mạnh Q, Nguyễn Văn M, Nguyễn Văn T, Trần Đình H và Đinh Văn Đ mỗi bị cáo phải nộp 200.000^d (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm vào ngân sách Nhà nước.

4. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo, người đại diện hợp pháp, người bào chữa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án ngày 07 tháng 9 năm 2022./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người đại diện hợp pháp;
- Người bào chữa;
- Trường Cao đẳng CN&XD
Quảng Ninh
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND TP. Uông Bí;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- Cơ quan điều tra Công an TP Uông Bí;
- Cơ quan THAHS Công an TP Uông Bí;
- Nhà tạm giữ Công an TP Uông Bí;
- Chi cục THADS TP. Uông Bí;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ninh.
- Lưu hồ sơ, VP./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vi Thanh Hà